TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-03-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Lê Quang Hòa
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1993
Nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985
Nơi cư trú: xóm Bắc Kỳ La, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1-Trại Giam số 6-Bộ Công an
Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03 tháng 2 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Oanh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường và có 01 con chung. Đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N mắc vào tệ nạn xã hội đánh bạc rồi thực hiện hành vi phạm tội và hiện

nay đang phải đi chấp hành án tại Trại giam số 6-Bộ Công an. Nay chị Phạm Thị O thấy rằng không còn tình cảm với anh N, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị và anh Niêm có 01 (một) con chung là Phạm Văn Đ, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2015. Hiện nay con chung đang ở với chị, nên chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Niêm phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã tiến hành lấy lời khai của anh N tại Trại giam số 6-Bộ Công an. Theo biên bản lấy lời khai thì anh Niêm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng anh cũng thống nhất như trình bày của chị O là đúng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O.

Về nuôi con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có 01 (một) con chung như chị Oanh trình bày, hiện nay con chung đang ở cùng với chị O. Do hiện nay anh đang phải chấp hành án nên anh đồng ý để chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết thì anh cũng đồng ý và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Phạm Văn N do hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam số 6-Bộ Công an nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị O và anh N đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 207; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 51; điều 55; điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28; điều 35; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Phạm Thị O được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Văn Đ, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2015 cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Do chị O và anh N không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn N do hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam số 6-Bộ Công an nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh Niêm, chị O đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 207; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Niêm thấy rằng: Hôn nhân giữa chị O và anh N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tố tụng và biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có căn cứ xác định: Chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn N sau khi kết hôn vợ chung chung sống bình thường và có 01 (một) con chung. Đến năm 2018 giữa chị O và anh N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Niêm đã vi phạm pháp luật và hiện nay đang chấp hành án với thời gian rất dài. Nay chị O và anh N đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh N hoàn toàn đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị O, xử cho chị O được ly hôn với anh N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị O và anh N có 01 người con chung là Phạm Văn Đ, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2015. Theo lời khai của các đương sự thì hiện nay con chung đang ở cùng với chị O. Nay ly hôn chị O có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét thấy, anh N hiện đang phải chấp hành án với thời gian dài, đồng thời anh niêm cũng đồng ý để chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao con chung cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Chị O và anh N đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị O:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị O được ly hôn với anh Phạm Văn N.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Văn Đ, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2015 cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh Phạm Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005540

ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Hương Giang